

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Ông Đặng Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S; sinh năm 1976; cư trú tại: đường Lê Tấn T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V; sinh năm 1966; cư trú tại: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006, bà kết hôn với ông Nguyễn Văn V và đã ly hôn theo Bản án số 24/2010/HNGĐ-ST ngày 26-4-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sau đó bà và ông V tự nguyện trở lại với nhau và được Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết

hôn vào ngày 27-11-2018. Thời gian năm đầu thì ông V còn có trách nhiệm với bà và con, nhưng 02 năm trở lại đây thì ít liên lạc và về thăm mẹ con bà. Nay bà nhận thấy vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, ở Hoa Kỳ thì ông V cũng có vợ con (không đăng ký kết hôn), nên tình cảm dần lạnh nhạt và qua trao đổi thì ông V cũng đồng ý ly hôn để giải phóng cho cả hai bên, nên nay bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

- Về con: Bà và ông Nguyễn Văn V có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L; sinh ngày 21 tháng 11 năm 2006. Ly hôn, nguyện vọng của bà là được trực tiếp nuôi con; bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn V không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì ông V gửi cho Tòa án ý kiến ghi ngày 10-8-2021, được xác nhận bởi Công chứng viên Ly Van Nguyen – thành phố Fairfax, bang Virginia, có nội dung chấp nhận hồ sơ xin ly dị của bà Nguyễn Thị S.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường Lê Tấn T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Văn V; hiện cư trú tại địa chỉ Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Nguyễn Văn V, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông V đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông V xác định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị S, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa

giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông V, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S đối với ông Nguyễn Văn V thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, bà S xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được; còn ông V thì chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S, do đó yêu cầu xin ly hôn ông V của bà S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị S thì thấy, từ khi sinh ra đến nay cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2006 được bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và nay ông V cũng không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà S để giao con Nguyễn Thị Mỹ L cho bà S được trực tiếp nuôi, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn V không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 469, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị S đối với ông Nguyễn Văn V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2006 cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị S có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung Nguyễn Thị Mỹ L, theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002905 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam

